

GIÁ TRỊ VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRONG DI TÍCH VÀ TÂM THỨC NGƯỜI HẢI PHÒNG

Võ Thị Thu Hà¹, Đỗ Thị Ngọc Thắng²

¹Khoa Du lịch, Trường Đại học Hải Phòng

²Phòng Thanh tra Pháp chế, Trường Đại học Hải Phòng

Email: havtt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/4/2024

Ngày PB đánh giá: 04/6/2024

Ngày duyệt đăng: 11/6/2024

TÓM TẮT: Phật giáo du nhập và tồn tại ở Việt Nam gần 2000 năm lịch sử. Phật giáo đã ảnh hưởng sâu sắc trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội của người Việt, nhưng sâu đậm nhất đó là văn hóa Việt Nam. Bài viết tập trung vào các nội dung để nhận diện văn hóa Phật giáo Việt Nam, phân tích các giá trị văn hóa Phật giáo trong một số di tích Phật giáo tiêu biểu ở Hải Phòng (Chùa Dư Hàng, chùa Hang, chùa tháp Tường Long) và ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo trong tâm thức của người Hải Phòng. Bước đầu đề xuất khai thác giá trị văn hóa Phật giáo trở thành các sản phẩm du lịch phục vụ hoạt động du lịch của thành phố Hải Phòng.

Từ khóa: văn hóa Phật giáo, di tích Phật giáo Hải Phòng.

BUDDHA CULTURAL VALUES IN THE RELICS AND HAIPHONG PEOPLE'S MIND IN DEVELOPING TOURISM ACTIVITIES

ABSTRACT: Buddhism was introduced and existed in Vietnam for nearly 2,000 years. Buddhism has had a profound influence in all aspects of Vietnamese social life, especially Vietnamese culture. The article focuses on identifying Vietnamese Buddhist culture, analyzing Buddhist cultural values in some typical Buddhist relics in Haiphong (Du Hang Pagoda, Hang Pagoda, Tuong Long Tower Pagoda) and the influence of Buddhist culture on the minds of Haiphong people. Since, the author initially proposes to exploit and bring Buddhist cultural values into tourism products serving tourism activities in Haiphong.

Key word: Buddhist culture, Haiphong Buddhist relics

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với lịch sử 2000 năm tuổi, Phật giáo Việt Nam đã có bề dày lịch sử và giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của

nhân dân Việt Nam. Phật giáo Việt Nam đã để lại nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên khắp đất nước Việt Nam. Giá trị của các di sản Phật giáo đã và đang được khai

thác tích cực, góp phần thúc đẩy cho sự phát triển du lịch cho các địa phương.

Đối với vùng đất Hải Phòng, Phật giáo đã tác động đến quá trình hình thành, tạo dựng nên tính cách của người Hải Phòng, bởi lẽ sống ở vùng đất luôn chịu đựng sự dữ dội của thiên nhiên, con người ngoài sự kiên cường thì còn có sự dẻo dai, bền bỉ, luôn quan tâm đến những người trong cộng đồng. Người Hải Phòng là những người “ăn sóng nói gió quanh năm”, luôn có lối sống hồn hậu, hiếu khách, sẵn sàng “nuông cơm xẻ áo” cho những người gặp hoạn nạn trong cuộc sống. Từ nhiều miền quê, những người dân đã đến tụ cư sống nơi miền cửa biển, cùng chung tay tạo dựng vùng đất “Hải tần phòng thủ”. Thông qua giáo lý Phật giáo, những con người sống ở vùng đất cửa biển, xác định được phương châm sống, hành động đúng và được cộng đồng đón nhận và làm theo. Phật giáo dạy con người tính thiện, giáo dục con người biết lễ phải và biết vượt qua những nỗi khổ đau. Từ đó có thể thấy, người Hải Phòng theo lối sống của văn hóa Phật giáo, bởi lẽ Phật giáo luôn luôn đề cao tinh thần tư duy độc lập, không phân biệt đẳng cấp, “sống thiện” với cộng đồng.

Hệ thống các di sản Phật giáo ở Hải Phòng rất đồ sộ và luôn được người Hải Phòng quan tâm bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa Phật giáo. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tập trung vào vấn đề nhận diện văn hóa Phật giáo nói chung, phân tích các giá trị của văn hóa Phật giáo trong một

số di tích tiêu biểu ở Hải Phòng (chùa Dư Hàng, chùa Hang, chùa tháp Tường Long) và văn hóa Phật giáo trong tâm thức của người Hải Phòng. Các chất liệu đó là những gợi ý quan trọng trong việc đề xuất xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa Phật giáo ở Hải Phòng nói riêng và Việt Nam nói chung.

2. NỘI DUNG

2.1 Nhận diện về giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam

Là một trong ba tôn giáo lớn trên thế giới hiện nay, Phật giáo ngay từ khi ra đời vào thế kỷ VI TCN, ở vùng Bắc Ấn Độ đã được đông đảo nhân dân lao động Ấn Độ đón nhận. Điểm cốt lõi của Phật giáo là lòng Từ bi- Bình đẳng- Vô ngã cùng với sự hướng thiện của con người. Vì thế, ngay từ khi mới ra đời, Phật giáo đã có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của nhân dân Ấn Độ và lan tỏa ra các nước xung quanh thông qua các hoạt động giao thương, buôn bán .

Phật giáo du nhập vào Việt Nam trong thời kỳ Bắc thuộc⁽¹⁾, thời kỳ diễn ra quá trình tiếp biến văn hóa của người Việt từ văn hóa Trung Hoa và văn hóa Ấn Độ. Thời kỳ này, Phật giáo được truyền bá vào Việt Nam theo hai con đường: phía Bắc theo đường bộ từ Trung Quốc truyền sang (tiêu biểu với các phái Thiên tông, Tịnh Độ tông, Mật tông) và phía Nam theo đường thủy thông qua con đường buôn bán với thương gia Ấn Độ. Do đó, văn hóa Phật giáo

(1) Từ năm 179 TCN đến năm 938

Việt Nam có ảnh hưởng sâu đậm từ Phật giáo Trung Hoa và Ấn Độ.

Khi được truyền bá vào Việt Nam, Phật giáo đã có sự kết hợp với các tín ngưỡng dân gian bản địa của người Việt một cách hết sức tự nhiên, tạo thành mối quan hệ mật thiết với tư tưởng, tinh thần dân tộc và Phật giáo cũng có sự biến đổi cho phù hợp với đặc điểm tinh thần cư dân người Việt. Sự hòa quyện chặt chẽ giữa văn hóa truyền thống Việt Nam với văn hóa Phật giáo, đã định hình nên những đặc trưng riêng của văn hóa Phật giáo Việt Nam. Hình thành nên lối sống của người Việt mang đậm chất Phật giáo đó là “*một cuộc sống thiện, sống có đạo đức, trung thực, nhân ái, bao dung*” [4], giúp người Việt vượt qua những khó khăn, thử thách trong lịch sử giữ nước và dựng nước hết sức hào hùng.

Trải qua chiều dài lịch sử của dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã có nhiều đóng góp vào kho tàng di sản văn hóa phong phú, độc đáo của dân tộc và giữ vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của đại bộ phận nhân dân các dân tộc Việt Nam. Các di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam đã và đang trở thành những tài nguyên du lịch có giá trị hấp dẫn, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Việt Nam.

Theo các nhà nghiên cứu, sở dĩ văn hóa Phật giáo có nhiều giá trị hấp dẫn, đóng vai trò quan trọng trong văn hóa Việt Nam là do các yếu tố cơ bản được nhận diện như sau:

Thứ nhất, sự kết tinh, hòa quyện một cách nhuần nhuyễn giữa văn hóa Phật giáo

với các yếu tố văn hóa bản địa của người Việt cổ thể hiện trong tín ngưỡng, phong tục, tập quán văn hóa của các vùng miền trên đất nước Việt Nam. Ngay từ khi mới du nhập, Phật giáo trở thành chỗ dựa tinh thần vững chắc cho mỗi người dân Việt Nam, mà cốt lõi là sự hòa đồng, tính khoan dung và tinh thần bình đẳng đã trở thành chất liệu kết dính các cộng đồng người Việt trong quá trình đấu tranh giữ nước và dựng nước.

Một trong những nơi mà giá trị của văn hóa Phật giáo được lưu giữ trong không gian văn hóa truyền thống Việt Nam đó là những ngôi chùa - đóng vai trò như những “bảo tàng nghệ thuật”, lưu giữ các giá trị của nghi thức, lễ hội, kiến trúc... Trong các ngôi chùa diễn ra nhiều hoạt động sinh hoạt văn hóa truyền thống gắn với Phật giáo như: Đại lễ Phật Đản, Lễ Vu lan, Lễ hội cầu mưa,... Hình ảnh những ngôi chùa gắn liền với làng xã Việt Nam, tạo lên sức mạnh của văn hóa Phật giáo, có ảnh hưởng rộng rãi tới xã hội và hấp dẫn du khách thập phương. Hình ảnh các ngôi chùa trải dài khắp Bắc, Trung, Nam thu hút số lượng đông đảo du khách mỗi dịp đầu xuân cho thấy sức sống của văn hóa Phật giáo trong tâm thức mỗi người dân Việt Nam luôn trường tồn theo năm tháng.

Hai là, bên cạnh các giá trị vật thể như kiến trúc chùa, tượng, tháp, đồ tế khí, câu đối... văn hóa Phật giáo còn chứa đựng nhiều giá trị phi vật thể, thể hiện ở khía cạnh giá trị thẩm mỹ, lối sống, văn hóa Việt Nam. “*Với tư tưởng khoan dung, hòa bình, khuyến thiện, ngừa ác, Phật giáo góp phần*

làm cho con người được sống trong hòa bình, nhân ái, giúp cho con người gần gũi nhau hơn.” [4].

Giáo lý Phật giáo chỉ ra những bất hạnh của con người xuất phát từ “ tham-sân-si”, đề ra con đường giải thoát con người khỏi nỗi khổ đó là nêu cao tính thiện, khuyên con người phải biết “suy nghĩ, nói năng và hành động đúng đắn”. Phật giáo giáo dục con người hiểu về ý nghĩa và giá trị cuộc sống, đó là lối sống tôn trọng nhau, giá trị của chân- thiện -mỹ. Nhằm hướng con người đến cuộc sống an yên, không tranh quyền đoạt lợi, luôn hiểu và trân quý các giá trị tinh thần bên cạnh cuộc sống vật chất đời thường.

Phật giáo đề cao “ngũ giới”⁽²⁾ cho các tín đồ, giáo dục con người sống với cộng đồng một cách có trách nhiệm và tu dưỡng đạo đức tốt hơn. Đối với Phật giáo, sự hài hòa trong cuộc sống giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên luôn được đặt trong mối quan hệ hài hòa. “*Phật giáo mang đến những giá trị tích cực cho cuộc sống về nhận thức, tư duy, sức khỏe và sự an lành, cực lạc trong tâm hồn của con người gắn với thiên nhiên*”[4], đó là yếu tố hấp dẫn mạnh mẽ, thu hút khách du lịch đến với các không gian văn hóa Phật giáo mỗi khi có niềm vui hay nỗi buồn trong cuộc sống.

Ba là, những giá trị vật thể và phi vật thể của các di sản văn hóa Phật giáo thường

được thể hiện trong không gian mỗi ngôi chùa. Số liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho thấy, Việt Nam hiện có 465 ngôi chùa được xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa quốc gia trong tổng số 3.058 di tích cấp quốc gia⁽³⁾. Vị trí xây dựng chùa thường ở những nơi có khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, ngày nay trở thành những danh lam thắng cảnh độc đáo của đất nước như: quần thể khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh), quần thể văn hóa- tôn giáo Hương Sơn (Hà Nội), khu di tích lịch sử văn hóa Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), Khu di tích lịch sử, danh thắng núi Bà Đen (Tây Ninh),... Khi đến với các quần thể di tích danh thắng này, du khách được hòa mình vào khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, quên đi những ưu phiền, bon chen trong cuộc sống đời thường và con người được trở về với những đức tính nhân bản nhất. Những quần thể di tích, danh thắng nên thơ ấy là nguồn tài nguyên du lịch có giá trị cho các hoạt động khai thác du lịch cả về văn hóa và cảnh quan.

Bốn là, các di sản văn hóa Phật giáo không chỉ ở các công trình kiến trúc, mà còn được thể hiện sâu đậm trong các lễ hội Phật giáo, là những sinh hoạt văn hóa với các nghi thức tôn giáo như: lễ Vu Lan, đại lễ Phật đản...Lễ hội Phật giáo chứa đựng các giá trị văn hóa phi vật thể hết sức phong phú và đa dạng, không gian lễ hội là nơi giao lưu, cộng cảm và liên kết tình thân trong

(2) 5 điều tín đồ không được làm: không sát sinh, không trộm cắp, không nói dối, không tà dâm, không uống rượu.

(3) Số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019.

cộng đồng dân cư. Ngoài ra, bên cạnh các nghi lễ Phật giáo, còn có nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật độc đáo như: diễn Chèo, hát Văn gắn với các tích Phật, tích truyện giàu tính nhân văn, múa Phật giáo (Lục cúng hoa đăng), âm nhạc Phật giáo, các phẩm phục... góp phần làm cho lễ hội Phật giáo trở nên vô cùng hấp dẫn về giá trị văn hóa, nghệ thuật, tâm linh đối với du khách. Do đó, hàng năm các lễ hội Phật giáo luôn thu hút đông đảo du khách đến nhằm nâng cao sự hiểu biết của bản thân, tìm về cội nguồn của văn hóa Phật giáo, thưởng thức, khám phá những giá trị của di sản, danh thắng. Nhiều lễ hội đã trở thành mục đích chính của các du khách khi hành hương tiêu biểu như các lễ hội chùa Hương, lễ hội Yên Tử... dịp đầu xuân.

Năm là, những yếu tố nghệ thuật âm nhạc và mỹ thuật của Phật giáo cũng trở thành yếu tố vô cùng hấp dẫn trong hoạt động du lịch. Âm nhạc với những phức điệu và âm thanh là những hợp tấu âm thanh rung động trầm lắng, mang sức mạnh màu nhiệm. Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng tụng kinh, ánh sáng huyền ảo của nến, mùi và khói hương không chỉ là phương tiện chuyển tải lời cầu nguyện của chúng sinh tới đức Phật, mà còn có tác dụng thức tỉnh những năng lực vốn tiềm ẩn trong các Phật tử, đánh thức tâm thiện, nhắc nhở và kêu gọi Phật tính trong con người [4].

Sự hấp dẫn của mỹ thuật Phật giáo, thông qua các phong cách nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc trong các ngôi chùa, xứng đáng được tôn vinh là những bảo tàng nghệ

thuật mà du khách có thể chiêm ngưỡng. Trong mỗi ngôi chùa, ngoài vẻ đẹp tinh tế của các họa tiết kiến trúc, điêu khắc còn thấy được nghệ thuật cấu trúc bài trí theo thuyết lý của Phật giáo trong mối tương quan con người trong vũ trụ “thiên - địa - nhân” mang tính hệ thống và tổng hợp, gắn bó hữu cơ giữa kiến trúc, điêu khắc, hội họa và cảnh trí thiên nhiên. Sự sắp xếp theo một trật tự nhằm chuyển tải lịch sử tư tưởng Phật giáo sao cho mọi tín đồ có thể vừa chiêm bái, vừa được tiếp nhận nhiều tri thức về đạo Phật...

Từ những giá trị phân tích trên đây cho thấy, văn hóa Phật giáo là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, các sản phẩm ấy có thể được khai thác một cách lâu dài, bền vững ở Việt Nam nói chung và ở mỗi địa phương nói riêng.

2.2 Giá trị văn hóa Phật giáo trong một số di tích tiêu biểu (chùa Dur Hàng, chùa Hang, chùa tháp Tường Long) và trong tâm thức người Hải Phòng.

Vùng đất Hải Phòng - nơi Phật giáo du nhập sớm nhất vào Việt Nam bằng đường biển. Quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo ở Hải Phòng gắn liền với lịch sử thăng trầm của Phật giáo Việt Nam. Di sản văn hóa Phật giáo ở Hải Phòng đã in những dấu ấn đậm nét trong đời sống của cư dân miền biển từ xưa đến nay.

Hải Phòng từ lâu được xem là mảnh đất địa linh nhân kiệt với những ngôi chùa hàng trăm năm tuổi độc đáo và ý nghĩa như: Chùa Dur Hàng, Chùa Mỗ,

Chùa Đò, Chùa Mỹ Cự, Chùa Hang, chùa Tháp Tường Long....Những giá trị văn hóa Phật giáo ở Hải Phòng đã góp phần quan trọng vào phát triển hoạt động du lịch của thành phố.

2.2.1. Chùa Dư Hàng

Chùa Dư Hàng được người dân Hải Phòng gọi tắt là chùa Hàng, nằm ở số 121 đường Dư Hàng, Lê Chân, Hải Phòng. Chùa Dư Hàng, ngôi chùa được coi là trung tâm Phật giáo của thành phố Hải Phòng, có phong cách kiến trúc độc đáo và cổ kính.

Chùa Dư Hàng có giá trị lịch sử lâu đời, gắn với sự phát triển của thành phố Hải Phòng. Chùa có tên là Phúc Lâm Tự, xưa kia là một thảo am (lều cỏ), chỉ được dựng bằng tre và lá. Theo tài liệu được ghi chép trên bia ký thì chùa Dư Hàng được xây dựng từ thời Tiền Lê (980-1009). Vào cuối thời vua Lê Đại Hành, thường có vị sư tổ đến đây thuyết pháp, khai sáng giáo lý Phật giáo. Đến thời Trần (1225-1400), các vị sư tổ thiền phái Trúc Lâm⁽⁴⁾, đã có mối quan hệ với chùa Dư Hàng, vì vậy, từ xa xưa chùa Dư Hàng có truyền lệ kỷ niệm húy nhật vị tổ sư đệ nhất “Điền Ngự giác hoàng tinh tuệ thiên sư” tức vua Trần Nhân Tông vào ngày mùng 2 tháng 11 Âm lịch. Vị tổ thứ 3 của phái Trúc Lâm là thiền sư Huyền Quang Lý Đạo Tái vào ngày 3/11 Âm lịch

Đời vua Lê Gia Tông⁽⁵⁾, năm 1672, quan Đô úy Nguyễn Đình Sách từ quan,

(4) Do vua Trần Nhân Tông sáng lập ở Yên Tử sơn
(5) Vua sinh năm 1661 mất năm 1675, là vị hoàng đế thứ 9 của triều Lê Trung Hưng

xuất gia lấy pháp hiệu là Chân Huyền, đã xuất tiền và kêu gọi nhân dân đóng góp tiền để tậu ruộng đất làm chùa to, rộng, có đủ gác chuông, nhà thờ tổ, nhà tăng.

Đến đời vua Thành Thái⁽⁶⁾, năm 1899, Hòa thượng Thông Hạnh đã trùng tu ngôi chùa, xây gác chuông. Đến năm 1917, chùa Dư Hàng lại được tu sửa đẹp hơn và còn lại đến ngày nay. Quy mô của chùa hiện nay được hoàn thiện và xây dựng thêm thư các, vườn tượng, sửa sang vườn tháp trong những năm gần đây theo phong cách nghệ thuật thời Nguyễn.

Chùa Dư Hàng còn là một di tích lịch sử của thành phố Hải Phòng, năm 1926, tại chùa đã diễn ra một sự kiện quan trọng, gắn liền với phong trào đấu tranh yêu nước, đòi quyền dân sinh, dân chủ của tầng ni, phật tử cùng đông đảo tầng lớp tiểu tư sản, công nhân tham gia dự lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Châu Trinh, khi được tin ông mất tại Sài Gòn. Năm 1945, trước khó khăn của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong những ngày đầu thành lập chính quyền, chùa Dư Hàng là điểm tổ chức “Tuần lễ vàng”, là nơi các đoàn thể quần chúng cách mạng họp bàn về việc đón tiếp chủ tịch Hồ Chí Minh từ Pháp về Việt Nam sau Hội nghị Fontainebleau (năm 1946), ghé thăm Hải Phòng. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946-1954), chùa Dư Hàng đã nuôi giấu nhiều cán bộ

(6) Vua sinh năm 1879 mất năm 1954 là vị hoàng đế thứ 10 của triều Nguyễn.

của Đảng, các Phật tử của chùa đã ủng hộ cuộc kháng chiến qua phong trào “Áo ấm mùa đông” cho binh sỹ, lương thực nuôi quân. Nhiều vị sư tăng tu hành ở chùa đã tham gia tòng quân, tiêu biểu như đức Hòa thượng Đinh Quang Lạc đã được Chính phủ trao tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

Chùa Dur Hàng là một trong những ngôi chùa có lịch sử ngàn năm của Việt Nam. Chùa được xây dựng từ thời Tiền Lê, ngôi chùa hiện nay vẫn còn lưu giữ rất nhiều cổ vật thời kì phong kiến và có kiến trúc cổ kính rất có giá trị cả về vật chất và tinh thần... Nghệ thuật kiến trúc của chùa Dur Hàng rất độc đáo, các phần được sắp xếp theo kiểu chữ “Đinh”, phía trước có tam quan còn hai bên là nhà Tổ. Đi qua Tam quan chùa sẽ tới tòa Phật điện 7 gian với những hàng cột lim đã ngả màu. Bên trong tòa Phật điện được trang trí rất nhiều bức hoành phi câu đối, cửa võng sơn son thếp vàng rực rỡ. Gian tiền đường của tòa Phật điện được trang trí bằng nhiều mảng chạm khắc nổi trên cửa võng với những đề tài quen thuộc mang phong cách nghệ thuật triều Nguyễn như: mai, điều, ngũ phúc, rồng mây, hộp hình khắc gỗ mô tả cảnh thầy trò Đường Tăng trên đường sang Tây Trúc thỉnh kinh. Ngoài ra, nơi đây còn lưu giữ những cổ vật tâm linh như bức tượng Phật cổ từ thời Tiền Lê, các bộ cổ được đúc bằng đồng tinh xảo vẫn còn được lưu giữ nguyên vẹn cho đến ngày nay [3].

Chùa có một gác chuông 5 gian 3 tầng, mái đao vút cong, bên trong treo một

quả chuông đồng cỡ lớn có đề chữ Phúc Lâm Tự chung (chuông chùa Phúc Lâm). Từ gác chuông qua một cái sân rộng, bên phải có 5 gian nhà Tổ, nhà thọ trai, nhà ngang và bên trái là 5 gian nhà hậu sẽ tới Tiền đường 7 gian dựng theo kiểu vì kèo giá chiêng. Ở sân trước Tiền đường có đặt một đỉnh lớn bằng đồng hun. Năm gian của tòa Thượng điện được dựng bằng gỗ, các vì kèo được chạm trổ một cách tinh tế.

Bên phải của tam quan là khu vườn Tượng- ở đây có 12 pho tượng được chạm khắc hết sức tinh xảo, đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật chạm khắc. Trong vườn tượng, điểm nổi bật nhất là có 2 bức tượng được đúc bằng đồng của Phật Tổ màu vàng ngời trên tòa sen dưới gốc cây bồ đề và tượng Phật Di Lạc trong tư thế đang đứng, đối diện nhau ở hai bên hồ. Còn 10 vị Tôn giả được tạc bằng đá trắng trong các tư thế và hình thù khác nhau được bố trí đẹp mắt quanh hồ nước rộng.

Bên trái tam quan là khu vườn Tháp, bao gồm 11 tháp được xây bằng đá và gạch, là nơi đặt di thể của các vị sư tổ đã viên tịch tại chùa, các vị tổ phái Trúc Lâm Yên Tử và nhiều vị hòa thượng đã từng trụ trì tại chùa.

Giá trị của chùa Dur Hàng không chỉ nằm ở vườn tượng, vườn tháp, mà chùa hiện còn đang lưu giữ nhiều di vật quý giá như: chuông, khánh, đỉnh đồng, đồ trang trí mỹ thuật bằng gốm sứ, đá xanh và đặc biệt là bộ sách kinh Trạng A Hàm là tài liệu cổ về giáo lý Phật giáo được lưu truyền từ nhiều đời nay. Với những giá trị lịch sử - văn hóa độc đáo, năm 1986, Chùa Dur Hàng được

Nhà nước xếp hạng là Di tích lịch sử- văn hóa cấp quốc gia.

Chùa Dur Hàng có lịch sử lâu đời, kiến trúc bề thế giữa thành phố, vì thế chùa thu hút được số đông Phật tử người Hải Phòng và ở nhiều địa phương khác đến chiêm bái, nhất là vào dịp đầu năm, ngày mừng 1, ngày rằm... Du khách đến vãng lai cảnh chùa, hòa mình vào không khí thiêng liêng, thành tâm niệm Phật, tu tâm dưỡng tính... Du khách đến chùa không chỉ để sống trong không gian văn hóa Phật giáo linh thiêng mà còn tìm hiểu về lịch sử ngôi chùa có hàng nghìn năm chứa đựng nhiều giá trị văn hóa và kiến trúc gắn với truyền thống lịch sử đấu tranh của người Việt Nam.

2.2.2. Chùa Hang (Đồ Sơn)

Một trong những ngôi chùa ở Hải Phòng cũng thu hút được rất đông du khách đến mỗi khi có dịp đến với khu du lịch Đồ Sơn đó là chùa Hang. Chùa Hang còn được gọi là Cốc Tự, xuất hiện vào khoảng thế kỷ II TCN. Chùa Hang vốn được tạo dựng trong một hang núi đá, theo truyền ngôn, một nhà sư tên là Bản⁽⁷⁾, người xứ Thiên Trúc theo thuyền buôn đến Giao Châu, đi truyền bá Phật giáo. Ông đã đến cư trú tại hang và mở chùa này từ thế kỷ II TCN, sau viên tịch tại chùa Hang.

Theo các nhà nghiên cứu, đây là nơi đầu tiên đạo Phật du nhập vào Việt Nam, trước khi tới vùng Luy Lâu- Dâu (huyện Thuận Thành, Bắc Ninh ngày nay) [2].

(7) Ngài cũng dựng một chùa ở núi Mẫu Sơn làm nơi thuyết pháp, sau viên tịch tại chùa Hang và Chử Đồng Tử là đệ tử chân truyền đầu tiên của Ngài.

Theo các tài liệu để lại, chùa nằm trên địa bàn Vạn tác, xã Đồ Sơn, huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn, đạo Hải Dương, nay thuộc phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Ngôi chùa được xem là ngôi chùa thiên tạo lớn nhất trong khu di tích lịch sử Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng [2].

Kiến trúc ấn tượng của chùa Hang gồm chùa cũ và chùa mới, dân gian gọi là Cốc cổ và Cốc mới.

Chùa cổ, được đặt trong lòng hang đá ven sườn núi cao 35m, rộng 7m và được chia thành hai bậc thềm trong - ngoài. Chùa có cấu trúc hình thang, xuyên thẳng vào trong núi với độ dài khoảng 25m. Càng vào sâu phía trong, chùa càng thấp và hẹp, độ cao ở trong cùng chỉ khoảng 1,2m và rộng khoảng 1,3m. Chùa có địa thế tuyệt đẹp với lưng ẩn sâu trong núi vững chãi và hướng ra biển. Chùa đặt ban thờ để thờ tổ sư Bản danh Phật Quang - 1 trong tứ bất tử ở Việt Nam, đã từng dạy đạo cho Chử Đồng Tử. Trong hang còn có bàn thờ đá, tượng Phật Adidã bằng đá xanh cao 0,6m tọa trên đài sen bát hương đá và giếng nước ngọt - nơi mà tổ sư Bản hay uống trong quá trình tu hành. Cùng với đó là những bài thơ vịnh chùa khác trên vách đá nhưng qua sự tàn phá của chiến tranh thì chúng đã bị mờ và rất khó nhìn thấy.

Năm 1930, Tuần phủ Bắc Giang khi đó là Đặng Quốc Giám xin được lô đất gần chùa. Sau đó, quan Tuần phủ đã cho phá núi

để xây biệt thự và đục mở rộng cửa hang, nhưng sau đó lại thôi do giấc mơ bị “thần núi Cô Tiên quở”. Trong thời kỳ chiến tranh, chùa gần đồn Tây nên dân không vắng lai, chùa trở nên hoang vắng.

Đến năm 1967, có một tiểu đội công binh đã phá rộng lòng hang ở chỗ gần cánh cửa hang chừng 8m, để cất giấu tài liệu, vì mục đích thuận tiện khai thác đá ở phía ngoài và xây tường bảo vệ cửa hang, nên các bài thơ đề vịnh Chùa Hang, cùng bộ thờ đá không còn nữa.

Sau nhiều lần trùng tu do bị xuống cấp, hiện nay chùa mới đã được chuyển sang địa điểm cách đó khoảng 100 và được xây dựng 3 tầng đồ sộ, khác hẳn với hình ảnh các ngôi chùa truyền thống ở Việt Nam. Chùa bố trí, tầng 1 dành cho việc bếp núc, tầng thứ 2 là tòa Tam Bảo thờ Phật Thích Ca, địa tạng vương Bồ Tát, thánh Anan và Thánh Ông, còn tầng thứ 3 ở trên cùng là Tây Phương điện thờ Phật Adidã.

Ngoài ra, ngay bên phải bức tượng Bồ Tát còn được đặt một tòa tháp thiêng 7 tầng tượng trưng cho 7 vị sư tổ đã tu thành chính quả tại chùa Hang Đò Sơn. Cùng vô vàn các pho tượng La Hán bằng đá với nhiều tư thế và sắc thái biểu cảm khác nhau, hay tứ linh: long - li - quy - phụng, đặt rải rác ẩn hiện trên các vách núi đá, trông như chốn tiên cảnh không nhiễm bụi trần.

Về cơ bản kiến trúc thờ của chùa vẫn mang phong cách trước thờ Phật, sau thờ Thần điển hình của thuyết Tam giáo đồng nguyên, bên cạnh nhà thờ Tổ còn có nhà thờ Mẫu, nơi thờ 3 vị Thánh Mẫu: mẫu Thượng

Thiên cai quản bầu trời mặc áo đỏ ngồi giữa, mẫu Thượng Ngàn cai quản núi rừng mặc áo xanh, mẫu Thoải cai quản sông nước mặc áo trắng và 5 vị tôn công.

Bên cạnh đó, trong tòa điện còn có cả bàn thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo - người 3 lần đánh thắng giặc Mông Nguyên và đệ tử chân truyền đầu tiên của tổ sư Bân là Chử Đồng Tử, cùng 1 chiếc nón lá và 1 cây gậy pháp - báu vật quen thuộc mà tổ sư truyền lại.

Từ xa nhìn lại, chùa tháp và nhà thờ được tổ hợp lại thành một quần thể kiến trúc độc đáo, đa dạng cả về vóc dáng và hình khối. Bên ngoài chùa còn có tượng Phật Bà Quan Âm, phía bên phải là nhà thờ Tổ, tiếp theo là tòa tháp. Trên núi có tượng rồng phượng, chân núi có tượng rùa thần và cá chép...Nhìn chung, kiến trúc chùa theo phong cách “tiền Phật, hậu Thần”, có ảnh hưởng rõ nét của Tam giáo đồng nguyên. Năm 2010, chùa được công nhận là Di tích lịch sử-văn hóa cấp thành phố.

Chùa Hang được xem là chốn tâm linh thiêng bậc nhất tại Đò Sơn nên chùa thường đông vào những dịp lễ, tết quan trọng như: mùng 1, tháng âm, đầu năm mới, lễ Vu Lan, rằm tháng Giêng hay rằm tháng 7 âm lịch. Đây thật sự là một điểm đến hấp dẫn để các du khách chiêm ngưỡng không gian văn hóa Phật giáo độc đáo, hiểu thêm lịch sử Phật giáo và tín ngưỡng dân tộc khi đến khu danh thắng Đò Sơn.

2.2.3. Chùa tháp Tường Long

Nằm cách trung tâm thành phố khoảng 20 km về phía Đông Nam, chùa

tháp Tường Long ở trên đỉnh Long Sơn (phường Ngọc Xuyên), đỉnh đầu tiên nằm trong chín đỉnh núi chạy dọc bán đảo Đồ Sơn. Đây là di tích lịch sử, văn hóa hàng nghìn năm tuổi.

Qua các tư liệu và dấu tích xưa, tháp Tường Long được coi là di tích uy nghiêm thờ Phật. Bên cạnh đó, đây còn là tiền đồn quan sát và hành cung của Vua trên vùng biển Đông Bắc của nước Đại Việt. Tháp Tường Long hay còn gọi là tháp Đồ Sơn, được xây dựng dưới triều vua Lý Thánh Tông. Theo sử sách, năm 1059 vua Lý Thánh Tông đã ra lệnh cho xây chùa tháp khi đến thăm vùng Đồ Sơn và đặt tên là Tường Long (Rồng tốt lành) sau khi chiêm bao thấy Rồng vàng [1].

Thời Lý, Phật giáo thịnh hành trở thành quốc giáo, qua các di vật tìm thấy hàng nghìn ngôi chùa được xây dựng trong thời kỳ này, nhưng kỳ vĩ nhất là tháp Báo Thiên ở Thăng Long và tháp Tường Long ở Đồ Sơn. Trong Đại Nam nhất thống chí có viết, tháp Tường Long có 9 tầng, tháp cao 100 thước, trên khu đất rộng 1000 m² và được xây dựng trên đỉnh đồi cao 128m so với mực nước biển [5]. Trong quá khứ, tháp Tường Long còn được sử dụng như một tháp canh, như một phần của hệ thống truyền thông tin để gửi cảnh báo đến kinh thành mỗi khi phát hiện hoạt động đáng ngờ của các tàu nước ngoài ở ngoài khơi. Như vậy, với vị trí “đắc địa”, tháp Tường Long ngoài mục đích tôn giáo, còn có vai trò bảo

vệ sự an nguy cho quốc gia, là đài quan sát bảo vệ phía Đông Bắc của Tổ quốc.

Được xây dựng cách đây hàng nghìn năm, chùa tháp Tường Long đã trải qua nhiều lần trùng tu dưới triều Trần và Hậu Lê. Đến thời Nguyễn- năm Gia Long thứ ba (1804), tháp bị phá hủy để lấy gạch xây thành trấn Hải Dương, điều này chứng tỏ tháp xưa vô cùng quy mô và bề thế. Trải qua thời gian, tháp chỉ tồn tại dưới dạng di tích khảo cổ học. Những gì còn lại của tháp chỉ là nền móng hình vuông, lòng tháp rỗng, những viên gạch được tìm thấy đều có hàng chữ nổi bằng chữ Hán “*Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo*”.

Sau các cuộc khai quật, các nhà khảo cổ đã tìm thấy di tích móng tháp mỗi chiều rộng 15m, chân tháp mỗi chiều là 7,86m. Bề dày của tường tháp là 2,5m, cửa mở ra hướng Tây, thờ tượng Phật A di đà, lòng tháp rỗng. Ngoài ra, còn có tìm thấy các chân cột chạm khắc hình hoa sen bằng đá xanh và sa thạch, tượng chim Anh Vũ, tượng đầu Rồng bằng đất nung...⁽⁸⁾

Năm 2007, quận Đồ Sơn đã phỏng dựng lại ngọn tháp. Sau 10 năm, đến năm 2017, tòa tháp được khánh thành. Tháp mới cao 9 tầng, bên ngoài tháp được xây dựng bằng gạch gốm, cách trang trí mang đặc trưng của thời Lý với các hoa văn, họa tiết tinh xảo, mềm mại. Bên cạnh gạch bông còn có gạch ốp trang trí hoa sen, hoa cúc, hoa chanh độc đáo.

(8) Các hiện vật này đang được trưng bày tại di tích tháp cổ.

Bên trong tháp còn trống, chỉ đặt tượng Phật A Di Đà ngồi trên tòa sen đá ở tầng một. Đây là một trong những hạng mục rất quan trọng, là “linh hồn” của tháp. Tượng được làm theo đúng kích thước, hình dáng, họa tiết của tượng Phật A Di Đà thời Lý tại chùa Phật Tích (Bắc Ninh). Tượng được làm bằng chất liệu ngọc lam nguyên khối với tổng kinh phí đầu tư gần 6 tỷ đồng từ nguồn kinh phí xã hội hóa.

Khu vực bên cạnh chùa là nhà bia và là nơi khai quật, lưu giữ nhiều hiện vật bằng gỗ, đá mang những hoa văn đặc trưng thời Lý. Năm 2018, Ban quản lý di tích đã phối hợp với Bảo tàng Hải Phòng hoàn thành khu trưng bày hồ khảo cổ. Đây là điểm nổi bật của di tích. Trên nền của hồ khảo cổ là mặt bên trưng bày các hiện vật được trùng tu để xây tháp mới. Mặt còn lại, trưng bày các hiện vật từ năm 1058 như: các loại gạch ngói, các mảnh sành chạm hình rồng trong lá đề, các mảnh đầu rồng, uyên ương...

Chùa Tường Long có ba gian, được thiết kế theo lối kiến trúc mở. Mỗi gian chùa đều có 4 cột đá được chạm trổ hoa văn tinh xảo. Phía trong và lan can là ba cửa chính và khung bằng gỗ lim, được bố trí hài hòa với nhà Tam Bảo, có 20 pho tượng đồng nặng hơn 20 tấn. Đặc biệt, chùa có quả chuông nặng 1 tấn, phỏng theo chuông Văn bản chùa Đồ Sơn. Quả chuông được đúc trực tiếp trên đỉnh núi Ngọc từ sự đóng góp của các tăng ni, phật tử.

Khi đến tháp Tường Long, du khách sẽ được tham quan, hiểu thêm những giá trị văn hóa lịch sử của vùng đất Đồ Sơn thông

qua những hiện vật trưng bày, khẳng định lòng tự hào về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc Việt Nam. Chiêm ngưỡng các hiện vật được trưng bày ở đây, có thể thấy phong cách nghệ thuật mang hình bóng đương thời với những đường nét trau chuốt, mềm mại của các nghệ nhân gửi lại cho con cháu những thông điệp về nhân sinh quan, thế giới quan, những ước vọng về cuộc sống ấm no, thanh bình và những điều tốt đẹp nhất. Chùa tháp Tường Long không chỉ là một địa điểm linh thiêng để người dân đến trong các dịp lễ tết, mà còn là địa điểm lý tưởng tìm hiểu về các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc, là niềm tự hào của người dân Hải Phòng.

2.2.4. Giá trị văn hóa Phật giáo trong tâm thức người Hải Phòng

Văn hóa Phật giáo có giá trị rất lớn trong cộng đồng dân cư người Việt, song với người Hải Phòng những giá trị văn hóa Phật giáo còn mang một ý nghĩa riêng biệt, là chỗ dựa tinh thần cho người Hải Phòng tưởng chừng như rất mạnh mẽ nhưng lại giàu tình thương với con người và thiên nhiên ở vùng đất “đầu sóng” này.

Lịch sử vùng đất “*Hải tân phòng thủ*” đã cho thấy, Hải Phòng vốn là nơi có nhiều người từ nhiều miền quê khác nhau tụ cư trong vùng đất cửa sông, ven biển, lập đất, lập làng. Họ khác nhau về lối sống, tập quán, phong tục, song có điểm chung là ảnh hưởng của giáo lý Phật giáo ngay từ nhỏ. Vì vậy, mặc dù từ nhiều miền quê xa đến trở thành láng giềng, song người Hải Phòng rất cởi mở, chia sẻ, nhiệt tình giúp đỡ nhau

vượt qua những khó khăn trong buổi đầu lập nghiệp. Văn hóa Phật giáo như một chất keo, kết dính họ lại trong quá trình sản xuất, sinh hoạt, vượt qua thử thách thiên tai khắc nghiệt...Việc đi lễ chùa đối với người Hải Phòng như một loại hình sinh hoạt văn hóa có ý nghĩa quan trọng, bởi lẽ việc gặp nhau ở sân chùa còn là nơi gắn kết chuyện làm ăn, gia tăng thêm “tình làng, nghĩa xóm”, chia sẻ, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn.

Người Hải Phòng xưa, khi đặt chân đến vùng đất cửa sông, ven biển này hầu hết đều là những người phải bỏ quê mà đi, họ không chịu sự trói buộc của “lệ làng”, những quy phạm lễ nghĩa của Nho giáo. Con người ở đây lại “cường ngạnh”, “vũ dũng”. Cứ theo giáo lý phong kiến thì “*kiến nghĩa bất vi, vô dũng dã*”, thấy điều nghĩa mà không làm thì không phải là dũng, nên trong họ rất trọng nghĩa, trọng tình mặc dù họ “*ăn sống, nói gió quanh năm*”, lối sống này vốn là ý nghĩa cốt lõi từ văn hóa Phật giáo. Người Hải Phòng gắn kết với nhau thông qua quá trình giao tiếp tại không gian chùa và hội làng, thông qua các hoạt động cộng đồng (sinh hoạt, sản xuất, lễ hội), con người hiểu nhau hơn. Văn hóa Phật giáo góp phần tạo nên tính cách của người Hải Phòng, luôn bộc lộ tâm tư và sẵn sàng giúp đỡ người khác một cách hào hiệp, phóng khoáng.

Văn hóa của người Hải Phòng được hình thành trong quá trình tự cư của con người Hải Phòng. Mỗi người từ nhiều miền quê khác nhau cũng mang đến Hải Phòng những nét đặc sắc của văn hóa vùng miền

hòa trộn, đan xen với nhau tạo nên sắc thái riêng biệt, truyền thống văn hóa phong phú và đa dạng của vùng đất Hải Phòng. Trong tâm thức người Hải Phòng, lòng biết ơn với những người có công với dân với nước vẫn là điều sâu nặng hơn cả. Người Hải Phòng đi chùa không chỉ hòa mình vào thiên nhiên, cầu mong mọi điều tốt lành cho bản thân và gia đình, mà còn là để thể hiện lòng thành kính đối với những người có công khai phá đất đai lập làng, lập chùa. Việc tri ân với những người có công đã trở thành nét đẹp của người Hải Phòng.

Người dân Hải Phòng thường đi chùa vào các dịp đầu năm, cuối năm, ngày rằm, mừng 1 rất đông với tất cả sự thành kính. Các chùa ở Hải Phòng nói chung và ba di tích tiêu biểu nêu trên nói riêng, đều được người dân đóng góp kinh phí tu sửa khang trang, cho thấy trong tâm thức của người Hải Phòng, Phật giáo giữ một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần.

Khi rời quê đến với Hải Phòng, cư dân mọi miền đều mang theo niềm tin Phật giáo và chính họ cũng tạo ra các công trình tín ngưỡng, tôn giáo mang cốt cách Phật giáo mà điển hình là các ngôi chùa. Kiến trúc trong các ngôi chùa ở Hải Phòng, thể hiện “nét đẹp của sự gắn kết Phật giáo với dân tộc, biểu hiện sự hòa quyện giữa Phật giáo với các tín ngưỡng dân gian Việt Nam” [4]. Ngôi chùa tự mình đã âm thầm có chức năng làm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ, đồng thời cũng nơi sinh hoạt văn hóa, tôn giáo của cộng đồng dân cư. Những ngôi chùa đã góp phần không nhỏ tạo nên sự cộng cảm,

cộng đồng giữa dân cư mới với bộ phận dân cư bản địa.

Những người rời cố hương đến định cư sinh sống ở vùng đất Hải Phòng, đối mặt với sóng, gió, thiên tai, ít nhiều gây nên nỗi sợ hãi trong lòng, điều đó càng khiến họ nâng cao ý thức cố kết, cùng nhau chung sức tạo lập đình, chùa, thờ Phật, thờ thánh, thần linh mong được phù hộ, độ trì cho cuộc sống của họ được bình an nơi vùng đất mới. Những ngôi chùa đã lan tỏa tầm ảnh hưởng sâu rộng trong nếp sinh hoạt của dân làng ví dụ như việc hạn chế sát sinh, con người thường hướng nhiều về việc thiện, hay việc ăn chay vào những ngày sóc vọng, ngày vía Phật... Những tiếng chuông chùa gióng lên mỗi ngày như là sự thức tỉnh kẻ mê, rửa trâm làm lỗi, thông suốt được vạn thiện, con người được thức tỉnh, hướng thiện trong cuộc sống

Từ những vấn đề đã phân tích ở trên, có thể khẳng định giá trị văn hóa Phật giáo có sức hấp dẫn rất lớn, là tài nguyên có giá trị để có thể xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa Phật giáo ở Hải Phòng.

2.3 Một số đề xuất khai thác giá trị văn hóa Phật giáo phục vụ hoạt động du lịch ở thành phố Hải Phòng

Hoạt động du lịch văn hóa thường có liên quan mật thiết với tôn giáo. Đối với tín đồ, đến chiêm bái các thánh tích tôn giáo là nguyện vọng và trở thành nỗi khát khao

trong đời. Đối với Phật tử ở Hải Phòng cũng như vậy, cứ mỗi khi có thời gian, vào các ngày Vọng, Sóc, đầu xuân... là họ đi chùa gần xa để gửi gắm tâm thức, cầu mong những điều tốt đẹp đến với gia đình, người thân. Đó cũng là nguyên nhân thúc đẩy các hoạt động du lịch phát triển.

Hơn ai hết, mỗi con người thường tự nhận thấy cuộc sống huyền hóa vô thường, cô đơn trước bao nỗi thống khổ, tiện nghi vật chất không thể giải quyết được nỗi khổ của họ. Trong nhịp điệu hối hả của cuộc sống hiện đại, con người luôn khát khao tìm về những phút giây tĩnh lặng, trong không gian của chốn thiền môn. Du khách đến với không gian văn hóa Phật giáo với mục đích để thưởng lãm những di tích thắng cảnh gắn với Phật giáo, thực hành nghi lễ Phật giáo, cầu nguyện cho bản thân và gia đình, đắm mình trong không gian văn hóa linh thiêng của tôn giáo nghĩ về quá khứ-hiện tại và ước vọng những điều tốt đẹp sẽ đến trong tương lai...

Năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030⁽⁹⁾, trong đó khẳng định quan điểm, tầm nhìn và đưa ra những giải pháp phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, “ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch biển đảo, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái”. Năm 2024, trong Đề án tổng thể

(9) Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết

định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 và số 201/QĐ-TTg ngày 22/1/2013

phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cũng đưa ra những hoạch định quan trọng cho du lịch Hải Phòng, khẳng định Hải Phòng có nhiều lợi thế phát triển du lịch, du lịch Hải Phòng phát triển sớm và đến nay luôn là ngành kinh tế có vai trò quan trọng của thành phố. Đây là những định hướng quan trọng để phát triển hoạt động du lịch của thành phố trên cơ sở khai thác những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của vùng đất và con người Hải Phòng.

Trong bối cảnh Hải Phòng hiện nay đang phát triển rất mạnh về công nghiệp, dịch vụ gắn với cảng Hải Phòng, du lịch đã khẳng định được vị trí của mình trong kinh tế thành phố - ngành kinh tế có vai trò đáng kể và nhiều tiềm năng phát triển. Du lịch có vai trò đóng góp mạnh mẽ vào sự phát triển của văn hóa, xã hội, quảng bá hình ảnh về vùng đất, con người Hải Phòng tới bạn bè trong nước và quốc tế. Thông qua du lịch, các hoạt động hợp tác, tiếp xúc, đầu tư, ngoại giao với các tỉnh trong vùng, trên cả nước, khu vực và thế giới cũng được thúc đẩy, tạo ra những cơ hội mới cho kinh tế, xã hội. Con người Hải Phòng luôn cởi mở, dễ hoà hợp với bè bạn bốn phương; kiên nghị, năng động, sáng tạo trong lao động và rất nhạy bén với cái mới. Nét tính cách, văn hóa con người Hải Phòng là những điều kiện thuận lợi phát triển du lịch, đặc biệt góp phần hình thành môi trường du lịch văn minh, thân thiện và hiếu khách.

Hải Phòng là đầu mối giao thông quan trọng, là một trong những trung tâm

du lịch biển lớn của khu vực miền Bắc và của cả nước. Hải Phòng có nhiều điều kiện phát triển du lịch, là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử và có nhiều lễ hội quan trọng. Phát triển du lịch văn hóa gắn với du lịch tâm linh ở Hải Phòng có những lợi thế nhất định.

Việc khai thác và phát huy các giá trị của văn hóa Phật giáo gắn với các di tích lịch sử-văn hóa nhằm nâng cao giá trị và đa dạng hóa sản phẩm du lịch ở Hải Phòng nên tập trung vào 4 nội dung chủ yếu sau:

Một là, các cơ quan quản lý Nhà nước cần xây dựng quy hoạch các điểm di tích trên cơ sở khai thác các giá trị nổi bật về di sản văn hóa Phật giáo và cảnh quan. Xây dựng tour kết nối ba điểm di tích chùa Dư Hàng, chùa Hang và chùa tháp Tường Long để du khách thực hành nghi lễ Phật giáo, sống trong không gian thiêng của Phật giáo.

Bên cạnh loại hình du lịch tâm linh, các công ty lữ hành còn có thể kết hợp với các loại hình du lịch khác: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch giải trí, du lịch MICE, du lịch thăm quan mua sắm, du lịch ban đêm... bởi lẽ các điểm di tích này đều tọa lạc ở những vị trí đẹp gần trung tâm thành phố hoặc khu du lịch Đồ Sơn. Việc kết hợp này, sẽ tăng thêm thời gian lưu trú của du khách ở Hải Phòng, tạo cơ hội cho các dịch vụ du lịch bổ sung phát triển, giá trị của văn hóa tâm linh được lan tỏa tới du khách và bạn bè quốc tế.

Hai là, các công ty lữ hành khai thác du lịch cần tăng cường đầu tư, thiết kế các chương trình du lịch chuyên đề văn hóa tâm

linh gắn với phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo, ngoài việc đến tham quan, chiêm bái các di tích tiêu biểu của Hải Phòng nêu trên, còn có thể đến các di tích khác ở Hải Phòng. Ví dụ, khi khách đến chiêm bái chùa Dur Hàng có thể kết hợp đến các di tích xung quanh như chùa Phổ Chiếu, Đình Dur Hàng; Khi khách đến chùa Hang và tháp chùa Trường Long có thể đến thăm quan Đền Bà Đẻ, Đền Vạn Ngang, Chùa Thiên Phúc⁽¹⁰⁾... Để có thể xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với giá trị văn hóa Phật giáo, các nhà tổ chức hoạt động du lịch, các công ty lữ hành cần xây dựng mỗi chương trình du lịch phải gắn với từng địa danh, từng ngôi chùa, lễ hội Phật giáo gắn với di tích, lễ hội Phật giáo hay hoạt động chuyên đề về tôn giáo ... ở đó du khách được thỏa mãn nguyện vọng về nhu cầu tâm linh, đó là yếu tố quyết định điểm đến du lịch. Từ đó hình thành các tuyến du lịch, chương trình du lịch kết nối với các đền, chùa và có thể kết nối với các loại hình du lịch khác.

Ba là, công tác quản lý các di tích cần được quan tâm hơn nữa; công tác tổ chức các hoạt động dịch vụ tiện nghi cho du khách tại các điểm di tích trong không gian văn hóa Phật giáo, nhằm đưa văn hóa Phật giáo trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng phục vụ khách có mục đích văn hóa tâm linh gắn với Phật giáo. Thực hiện tốt công tác nghiên cứu, trùng tu, bảo quản những di tích Phật giáo nhằm quảng bá cho điểm đến, kết hợp với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật địa phương, trò chơi dân gian, tích truyện

dân gian. Khi tổ chức các chương trình du lịch cần chú ý tăng cường khuyến khích các tầng ni, phật tử tham gia hoạt động của nghi thức Phật giáo, tìm hiểu Phật pháp, làm từ thiện... hướng tới mang đến những giá trị tốt đẹp cho du khách. Tổ chức các hoạt động làm gia tăng sự gắn kết cộng đồng, học tập tư duy và hành vi theo đạo đức Phật giáo, xây dựng tốt mối quan hệ giữa người với người, giữa con người với thiên nhiên, giúp cho con người giải thoát những bế tắc trong cuộc sống và tìm thấy những giá trị tốt đẹp của Phật giáo.

Bốn là, nhằm phát triển du lịch tâm linh gắn với Phật giáo đạt kết quả thì không thể thiếu sự gắn kết giữa các yếu tố như văn hóa địa phương, các điểm di tích Phật giáo và các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương. Các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch phải cùng nhau phối hợp, lợi ích của phát triển du lịch văn hóa Phật giáo phải có sự chung tay của cả cộng đồng địa phương nơi có di tích.

Tăng cường giáo dục, tuyên truyền với dân cư địa phương nơi có di tích, hiểu được giá trị của văn hóa Phật giáo, thông qua các hoạt động cung cấp các dịch vụ du lịch, kinh doanh du lịch có văn hóa, có tính nhân văn, đó chính là cách giữ chân du khách và là điểm đến lần sau của du khách.

3. KẾT LUẬN

Hải Phòng là một vùng đất có truyền thống văn hoá, cùng với những lễ hội truyền thống đậm đà bản sắc văn hoá - nơi

(10) Bàng La, Đồ sơn, Hải Phòng

Phật giáo rất phát triển do các yếu tố lịch sử, văn hóa, kinh tế xã hội của vùng đất và con người Hải Phòng. Giá trị văn hóa Phật giáo được kết tinh trong đời sống tinh thần của người Việt nói chung và trong tâm thức của người Hải Phòng nói riêng. Giá trị văn hóa Phật giáo đã trở thành nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch tâm linh ở Hải Phòng. Để phát huy hơn nữa thế mạnh của du lịch tâm linh ở Hải Phòng, cần thiết phải phát triển đồng bộ các loại hình du lịch tâm linh - sinh thái- nghỉ dưỡng để tăng thời gian du khách lưu trú tại Hải Phòng. Công tác xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo về văn hóa tâm linh gắn với Phật giáo đang hình thành rõ nét và sẽ góp phần tích cực vào việc hình thành và định vị thương hiệu du lịch Hải Phòng và du lịch Việt Nam. Đối với các địa phương nơi có di tích, cần thiết phải xây dựng Đề án phát triển du lịch tâm linh tại địa phương, xây dựng định hướng chung và giải pháp phát triển, công tác xúc tiến du lịch, đa dạng hóa sản phẩm du lịch tâm linh, gắn du lịch tâm linh với những hoạt động văn hóa, lễ hội đặc trưng ở địa phương. Đồng thời, kêu gọi các nhà đầu tư cùng chung tay phát triển bền vững các điểm du lịch tâm linh, khai thác có hiệu quả nét đẹp của truyền thống lịch sử, văn

hóa, cảnh quan và thường thức đặc sản địa phương. Để giá trị văn hóa Phật giáo và du lịch tâm linh trở thành nguồn lực trong phát triển hoạt động du lịch, Hải Phòng cần phải có sự chỉ đạo cụ thể quyết liệt từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, du lịch, tăng cường huy động sự chung tay góp sức của các doanh nghiệp du lịch, các nhà đầu tư, du khách và của mỗi người dân Hải Phòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công thông tin điện tử Hải Phòng (2018), *Chùa tháp Tường Long ngọn tháp rồng vàng hàng thế*, <https://haiphong.gov.vn/di-tich-danh-thang-thanh-pho-hai-phong>, truy cập ngày 22/11/2018
2. Công thông tin điện tử Hải Phòng (2018), *Chùa Hang-Đồ Sơn*, <https://haiphong.gov.vn/di-tich-danh-thang-thanh-pho-hai-phong>, truy cập ngày 22/11/2018
3. Trương Phúc Nguyên (2020), *Chùa Việt Nam di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia*, NXB Lao Động.
4. Hà Văn Siêu (2013), *Di sản văn hóa Phật giáo với sự phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Di sản văn hóa Phật giáo xứ Đông,
5. Quốc sử quán triều Nguyễn, Hoàng Văn Lâu dịch (2019), *Đại Nam nhất thống chí*, NXB Lao Động.